

Những thay đổi trong chính sách giảm nghèo của Việt Nam

Phạm Ngọc Hòa^(*)

Tóm tắt: *Đói nghèo là một trong những rào cản lớn làm giảm khả năng phát triển con người, cộng đồng cũng như mỗi quốc gia. Người nghèo thường không có điều kiện tiếp cận các dịch vụ xã hội như việc làm, giáo dục, chăm sóc sức khỏe, thông tin, v.v... và điều đó khiến cho họ ít có cơ hội thoát nghèo. Những năm qua, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu về xóa đói, giảm nghèo, được quốc tế ghi nhận và đánh giá cao như là điểm sáng về giảm nghèo. Từ năm 2016-2020, Việt Nam bắt đầu chuyển sang giai đoạn mới hướng tới giảm nghèo bền vững, tiếp cận đa chiều theo xu hướng chung của các nước trên thế giới. Đây là phương pháp tiếp cận mới, tiến bộ hơn, có tính nhân văn, tác động toàn diện hơn đến người nghèo, nhưng cũng là thách thức mà Việt Nam phải đối mặt. Bài viết làm rõ quan niệm của Việt Nam về giảm nghèo đa chiều, đồng thời đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giảm nghèo đa chiều ở Việt Nam hiện nay.*

Từ khóa: Chuẩn nghèo, Nghèo đa chiều, Chính sách giảm nghèo

1. Nhận thức về giảm nghèo của Việt Nam (từ giảm nghèo đơn chiều sang giảm nghèo đa chiều)

Theo Tổ chức Liên Hợp Quốc: “Nghèo là không có nhà cửa, quần áo, ốm đau và không ai chăm sóc, mù chữ và không được đến trường, dễ bị tổn thương trước những sự kiện bất lợi nằm ngoài khả năng kiểm soát của họ. Họ thường bị các thể chế của nhà nước và xã hội đối xử tàn tệ, bị gạt ra rìa nên không có tiếng nói và quyền lực trong các thể chế đó” (Theo: Ngân hàng Thế giới, 2000: 19).

Còn Ủy ban Kinh tế - xã hội khu vực châu Á - Thái Bình Dương (ESCAP) đưa ra định nghĩa về nghèo đói như sau: “Nghèo đói là tình trạng một bộ phận dân cư không được hưởng và thỏa mãn những nhu cầu cơ bản của con người đã được xã hội thừa nhận tùy theo tình hình kinh tế-xã hội và phong tục tập quán của các địa phương” (Theo: Dương Phú Hiệp, Vũ Văn Hà chủ biên, 1998: 12). Đây được xem là định nghĩa chung nhất về nghèo đói. Nó mang tính chất hướng dẫn cho một phương pháp đánh giá, nhận diện nét chính yếu của sự nghèo đói với các tiêu chí còn đề ngỏ về mặt định lượng. Quan niệm hạt nhân có trong định nghĩa này là nhu cầu cơ bản của con người, tức là

^(*) NCV., Học viện Chính trị khu vực IV; Email: phamhoa2005@gmail.com

những yếu tố thiết yếu để duy trì sự sống cho con người như ăn, mặc, ở.

Như vậy, quan niệm về nghèo của các tổ chức quốc tế ngay từ đầu đã có tính đa chiều. Bởi, về bản chất nghèo là một hiện tượng xã hội có tính đa chiều, tình trạng nghèo cần được nhìn nhận là sự thiếu hụt, hay nói đúng hơn đó là sự không được đáp ứng, không được thỏa mãn các nhu cầu cơ bản của con người. Tuy vậy, việc nhận thức và đo lường nghèo đa chiều để xây dựng chuẩn nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều nhằm bảo đảm mức sống tối thiểu cho mọi người là vấn đề mới. Tức là chuẩn nghèo đó phải đảm bảo nhu cầu mức sống tối thiểu và đáp ứng nhu cầu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (giáo dục, y tế, nhà ở,...).

Thế nhưng, mãi đến tháng 6/2008, khái niệm giảm nghèo đa chiều mới được Liên Hợp Quốc đề cập chính thức. Theo đó, “nghèo là thiếu năng lực tối thiểu để tham gia hiệu quả vào các hoạt động xã hội. Nghèo có nghĩa là không có đủ ăn, đủ mặc, không được đi học, không được đi khám, không có đất đai để trồng trọt hoặc không có nghề nghiệp để nuôi sống bản thân, không được tiếp cận tín dụng. Nghèo cũng có nghĩa là không an toàn, không có quyền và bị loại trừ. Nghèo có nghĩa là dễ bị bạo hành, phải sống ngoài lề xã hội hoặc trong các điều kiện rủi ro, không được tiếp cận nước sạch và công trình vệ sinh an toàn” (Dẫn theo: Đặng Nguyên Anh, 2015). Theo khái niệm này, nghèo được đo lường không chỉ bằng nhóm tiêu chí thu nhập mà bằng cả nhóm tiêu chí “phi thu nhập”, bao gồm khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, vệ sinh môi trường và thông tin. Hay nói cách khác, đó là quá trình chuyển đổi từ giảm nghèo đơn chiều (dựa vào chuẩn nghèo về thu nhập) sang giảm nghèo đa

chiều bền vững. Cho đến nay, đã có trên 32 nước tiếp cận phương pháp nghèo đa chiều thay cho phương pháp tiếp cận nghèo đơn chiều. Có thể nói, phương pháp tiếp cận giảm nghèo đa chiều là cuộc đổi thay lớn trong quan điểm về công tác giảm nghèo.

Nhận thức về giảm nghèo của Việt Nam bắt đầu từ năm 1992 (xuất phát từ sáng kiến của Thành phố Hồ Chí Minh năm 1991 với chủ trương cộng đồng giúp người nghèo vốn và cách làm ăn) đến nay cũng phát triển theo xu hướng chung của thế giới. Những thành tựu của Việt Nam trong lĩnh vực xóa đói giảm nghèo là một trong những điểm thành công nhất trong quá trình phát triển kinh tế. Thành công này được thể hiện qua các giai đoạn khác nhau, trong đó giai đoạn 1992-1998 chủ yếu là xóa đói; giai đoạn 1998-2000 là xóa đói, giảm nghèo, nhưng xóa đói là chính; giai đoạn 2001-2005 và 2006-2010 là xóa đói, giảm nghèo nhưng giảm nghèo là chính (vì về cơ bản đã giải quyết được đói); giai đoạn 2011-2015 chuyển sang giảm nghèo bền vững và đến giai đoạn 2016-2020 bắt đầu giai đoạn giảm nghèo bền vững theo hướng tiếp cận đa chiều. Tuy nhiên, so với các nước trên thế giới, Việt Nam thường đi chậm hơn một nhịp (khoảng hơn 5 năm), nhưng Việt Nam đã giảm từ gần 60% hồi đầu những năm 1990 xuống 20,7% năm 2010, trở thành điểm sáng trong công cuộc giảm nghèo, được quốc tế ghi nhận và đánh giá cao (Valerie Kozel, 2013).

Giảm nghèo đa chiều theo quan niệm của Việt Nam có những khác biệt nhất định so với quốc tế, điều đó được thể hiện trên một số mặt sau:

Một là, nghèo đa chiều bền vững theo quan niệm của quốc tế dựa trên nền tảng phải bảo đảm nhu cầu mức sống tối thiểu

của người nghèo, không chỉ về thu nhập mà bao gồm cả đáp ứng các nhu cầu về dịch vụ xã hội cơ bản. Chuẩn nghèo của Việt Nam cho đến giai đoạn 2011-2015 chưa tiếp cận được mức sống tối thiểu và ngay chuẩn nghèo về thu nhập giai đoạn 2016-2020 đã tiếp cận đa chiều cũng chưa bảo đảm mức sống tối thiểu (mới đảm bảo 70%).

Hai là, chuẩn nghèo đa chiều theo quan niệm quốc tế khi mức thu nhập đã bảo đảm nhu cầu mức sống tối thiểu thì chỉ tính đến độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản và chuẩn đó là độ thiếu hụt 1/3 các nhu cầu xã hội cơ bản. Việt Nam chưa thể bỏ chuẩn nghèo về thu nhập do chưa bảo đảm mức sống tối thiểu. Về nhu cầu xã hội cơ bản, giảm nghèo trước năm 2015 ở Việt Nam tuy đã có chính sách trợ giúp người nghèo về tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản nhưng chưa đưa vào kết cấu trong chuẩn nghèo có tính đa chiều.

Ba là, đo lường nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều của quốc tế nhằm đo lường mức thiếu hụt về nhu cầu xã hội cơ bản theo các chiều với các tiêu chí có tính chất phổ quát. UNDP đưa ra 3 chiều: y tế với 2 tiêu chí, giáo dục với 2 tiêu chí và điều kiện sống với 10 tiêu chí về phúc lợi xã hội, nhưng đối với mỗi nước có thể đưa ra các chiều với các tiêu chí khác nhau. Chẳng hạn, Việt Nam đưa ra 5 chiều cạnh nghèo (giáo dục; y tế; nhà ở; điều kiện sống; tiếp cận thông tin) và 10 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt trong nghèo đa chiều.

Bốn là, đo lường nghèo đa chiều theo phương pháp đo lường của quốc tế chủ yếu để đánh giá tình trạng nghèo đa chiều của quốc gia có thể so sánh với quốc tế, còn chính sách hỗ trợ cho người nghèo là theo chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội. Tuy nhiên, đối với Việt Nam vẫn phải xây dựng chuẩn nghèo đa chiều để có chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người

nghèo trong Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo đa chiều (xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo).

Ở Việt Nam, trước đây cách đo lường và đánh giá nghèo chủ yếu thông qua thu nhập. Chuẩn nghèo được xác định dựa trên mức chi tiêu đáp ứng những nhu cầu tối thiểu và được quy thành tiền. Nếu người có thu nhập thấp dưới mức chuẩn nghèo thì được đánh giá thuộc diện hộ nghèo. Đây chính là chuẩn nghèo đơn chiều do Chính phủ quy định. Tuy nhiên, chuẩn nghèo hiện nay của Việt Nam được đánh giá là thấp so với thế giới. Trên thực tế, nhiều hộ dân thoát nghèo nhưng mức thu nhập vẫn nằm cận chuẩn nghèo, do đó số lượng hộ cận nghèo vẫn rất lớn, tỷ lệ tái nghèo còn cao, hàng năm cứ 3 hộ thoát nghèo thì lại có 1 hộ trong số đó tái nghèo. Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986-2016) đã khẳng định: “Thời gian qua, công tác giảm nghèo thiếu bền vững. Chưa hình thành cơ chế đồng bộ về giảm nghèo đa chiều, đa mục tiêu. Nhiều chính sách an sinh xã hội và giảm nghèo chồng chéo nhau và chồng chéo với các chính sách khác” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2015: 114).

Theo đánh giá của nhiều chuyên gia và cả thực tế cũng cho thấy, sử dụng tiêu chí thu nhập để đo lường nghèo đói là không đầy đủ. Về bản chất, nghèo đói đồng nghĩa với việc bị khước từ các quyền cơ bản của con người, bị đẩy sang lề xã hội chứ không chỉ là thu nhập thấp. Có nhiều nhu cầu tối thiểu không thể đáp ứng bằng tiền. Nhiều trường hợp không nghèo về thu nhập nhưng lại khó tiếp cận được các dịch vụ cơ bản về y tế, giáo dục, thông tin... Do đó, nếu chỉ dùng thước đo duy nhất dựa trên thu nhập hay chi tiêu sẽ dẫn đến tình trạng bỏ sót đối tượng nghèo, dẫn đến sự thiếu

công bằng, hiệu quả và bền vững trong thực thi các chính sách giảm nghèo.

Để hiện thực hóa bước chuyển về giảm nghèo đa chiều, Nghị quyết số 15-NQ/TW Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khoá XI về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020 đã đề ra nhiệm vụ bảo đảm an sinh xã hội, chú trọng đến việc làm, bảo hiểm xã hội, trợ giúp xã hội cho những đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc ít người, bảo đảm mức tối thiểu về thu nhập và một số dịch vụ xã hội cơ bản như khám chữa bệnh, học hành, nhà ở, nước sạch, thông tin, truyền thông. Đồng thời, để thực hiện mục tiêu giảm nghèo hiệu quả, kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa 13 đã thông qua Nghị quyết số 76/2014/QH13 về việc đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020, trong đó nêu rõ: “Xây dựng chuẩn nghèo mới theo phương pháp tiếp cận đa chiều nhằm bảo đảm mức sống tối thiểu và đáp ứng các dịch vụ xã hội cơ bản”. Quyết định số 2324/QĐ-TTg ngày 19/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch hành động triển khai Nghị quyết số 76/2014/QH13 của Quốc hội đã xác định rõ nhiệm vụ nghiên cứu xây dựng đề án tổng thể về đổi mới phương pháp tiếp cận nghèo đói ở Việt Nam từ đơn chiều sang đa chiều. Tiếp đó, ngày 15/9/2015, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định số 1614/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tổng thể “Chuyển đổi phương pháp tiếp cận đo lường nghèo từ đơn chiều sang đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020”.

Theo đó, chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020 của Việt Nam được xây dựng theo hướng sử dụng kết hợp cả chuẩn nghèo về thu nhập và mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Tiêu chí đo lường nghèo được xây dựng dựa trên cơ sở các tiêu chí về thu nhập, bao gồm chuẩn mức

sống tối thiểu về thu nhập, chuẩn nghèo về thu nhập, chuẩn mức sống trung bình về thu nhập; mức độ thiếu hụt trong tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (tiếp cận về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, tiếp cận thông tin). Trên cơ sở 5 chiều cạnh nghèo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã xây dựng và đề xuất 10 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt trong nghèo đa chiều tương ứng là: giáo dục người lớn, giáo dục trẻ em, khám chữa bệnh, bảo hiểm y tế, chất lượng nhà ở, diện tích nhà ở, nước sạch, hố xí, dịch vụ viễn thông, tài sản phục vụ tiếp cận thông tin. Các chỉ số đo lường này được trình bày trong Bảng 1.

2. Một số giải pháp giải quyết nghèo đa chiều ở Việt Nam

Với quan điểm mới về nghèo đa chiều, chúng tôi đề xuất một số giải pháp sau nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết nghèo đa chiều ở Việt Nam trong thời gian tới.

Trước hết, cần đổi mới tư duy xây dựng và thực hiện chính sách giảm nghèo; phân cấp quản lý, tăng cường vai trò của cấp địa phương, chuyển từ hỗ trợ sang đầu tư. Đây là điều kiện hết sức cần thiết, vì trong thời gian tới, các chính sách hỗ trợ giảm nghèo cần gắn với các chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, áp dụng các tiếp cận tăng trưởng bao trùm toàn diện. Các chính sách cần được thiết kế bảo đảm sự thống nhất về cơ chế hỗ trợ, mức hỗ trợ giống nhau đối với các đối tượng giống nhau, tránh trùng lặp cũng như bỏ sót đối tượng. Việc xây dựng, ban hành chính sách giảm nghèo cần tuân theo các yêu cầu về xây dựng, ban hành văn bản pháp luật, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản, chính sách bên cạnh nội dung hỗ trợ giảm nghèo bền vững. Đồng thời, có cơ

chế bảo đảm thực hiện hiệu quả các văn bản, chính sách đó.

Bảng 1: Xác định nghèo đa chiều ở Việt Nam

<i>Chiều nghèo</i>	<i>Chỉ số đo lường</i>	<i>Mức độ thiếu hụt</i>	<i>Cơ sở pháp lý hình thành chuẩn nghèo và tiêu chí đo lường</i>
1) Giáo dục	1.1 Trình độ giáo dục của người lớn	Hộ gia đình có ít nhất 1 thành viên đủ 15 tuổi sinh từ năm 1986 trở lại không tốt nghiệp trung học cơ sở và hiện không đi học	Hiến pháp 2013 NQ 15/NQ-TW Một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020. Nghị quyết số 41/2000/QH (bổ sung bởi Nghị định số 88/2001/NĐ-CP)
	1.2 Tình trạng đi học của trẻ em	Hộ gia đình có ít nhất 1 trẻ em trong độ tuổi đi học (5-14 tuổi) hiện không đi học	Hiến pháp 2013. Luật Giáo dục 2005. Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. NQ 15/NQ-TW Một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020.
2) Y tế	2.1 Tiếp cận các dịch vụ y tế	Hộ gia đình có người bị ốm đau nhưng không đi khám chữa bệnh (ốm đau được xác định là bị bệnh/ chấn thương nặng đến mức phải nằm một chỗ và phải có người chăm sóc tại giường hoặc nghỉ việc/học không tham gia được các hoạt động bình thường)	Hiến pháp 2013. Luật Khám chữa bệnh 2011.
	2.2 Bảo hiểm y tế	Hộ gia đình có ít nhất 1 thành viên từ 6 tuổi trở lên hiện tại không có bảo hiểm y tế	Hiến pháp 2013. Luật Bảo hiểm y tế 2014. NQ 15/NQ-TW Một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020.
3) Nhà ở	3.1. Chất lượng nhà ở	Hộ gia đình đang ở trong nhà thiếu kiên cố hoặc nhà đơn sơ (Nhà ở chia thành 4 cấp độ: nhà kiên cố, bán kiên cố, nhà thiếu kiên cố, nhà đơn sơ)	Luật Nhà ở 2014. NQ 15/NQ-TW Một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020.
	3.2 Diện tích nhà ở bình quân đầu người	Diện tích nhà ở bình quân đầu người của hộ gia đình nhỏ hơn 8m ²	Luật Nhà ở 2014. Quyết định 2127/QĐ-Ttg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.
4) Điều kiện sống	4.1 Nguồn nước sinh hoạt	Hộ gia đình không được tiếp cận nguồn nước hợp vệ sinh	NQ 15/NQ-TW Một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020.
	4.2. Hố xí/nhà vệ sinh	Hộ gia đình không sử dụng hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh	NQ 15/NQ-TW Một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020.
5) Tiếp cận thông tin	5.1 Sử dụng dịch vụ viễn thông	Hộ gia đình không có thành viên nào sử dụng thuê bao điện thoại và Internet	Luật Viễn thông 2009. NQ 15/NQ-TW Một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020.
	5.2 Tài sản phục vụ tiếp cận thông tin	Hộ gia đình không có tài sản nào trong số các tài sản: Tivi, đài, máy vi tính; và không nghe được hệ thống loa đài truyền thanh xã/thôn	Luật Thông tin Truyền thông 2015. NQ 15/NQ-TW Một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020.

Nguồn: Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, 2015: 52.

Thứ hai, nghiên cứu xây dựng chuẩn nghèo và chính sách theo phương pháp đo lường nghèo đa chiều nhằm tăng tính bền vững trong chính sách giảm nghèo. Để áp dụng và thực hiện giải pháp này cần triển khai theo đúng tinh thần Nghị quyết số 15-NQ/TW Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khoá XI; Nghị định số 76/2014/QH13, kỳ họp thứ 7, Quốc hội khoá XIII; Quyết định số 2324/QĐ-TTg ngày 19/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1614/QĐ-TTg ngày 15/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Đây là những cơ sở pháp lý hết sức quan trọng cho việc tiếp cận phương pháp đo lường nghèo từ đơn chiều sang đa chiều áp dụng cho chương trình giảm nghèo của nước ta trong giai đoạn 2016-2020.

Thứ ba, rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách pháp luật về giảm nghèo theo hướng tập trung, khắc phục sự chồng chéo, trùng lặp; phân công đầu mối chịu trách nhiệm. Theo đó, thu gọn đầu mối, thực hiện các chính sách giảm nghèo theo chức năng, nhiệm vụ của các bộ, cơ quan Trung ương nhằm tập trung nguồn lực, hạn chế sự chồng chéo giữa các chính sách. Giảm dần các chính sách hỗ trợ cho không, tăng cường chính sách hỗ trợ cho vay có điều kiện, có thời hạn để khắc phục tình trạng không muốn thoát nghèo. Đồng thời, thực hiện phân cấp mạnh cho địa phương trong việc chủ động thẩm định điều chỉnh và quản lý nguồn vốn, tránh tình trạng chậm trễ, vướng mắc như trong triển khai thực hiện nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2016, làm ảnh hưởng đến việc quản lý thực hiện của các năm tiếp theo trên địa bàn cả nước.

Thứ tư, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, ý thức tự chủ, tinh thần tự lực của người dân trong quá trình xây dựng,

thực hiện, giám sát nhằm nâng cao tính hiệu quả và tính bền vững của các chính sách giảm nghèo. Bên cạnh đó, cần đổi mới tư duy để thực hiện cam kết giảm nghèo, như tinh thần Nghị quyết số 80/CP về giảm nghèo bền vững và Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa X là đưa người dân trở thành chủ thể của quá trình phát triển. Đồng thời, phải chú trọng hơn nữa đến việc xây dựng các nền tảng thể chế và xã hội cho quá trình phát triển, cũng như việc quản lý tình trạng dễ bị tổn thương, khuyến khích sự tham gia của người dân để bảo đảm mọi người đều có đóng góp vào sự tăng trưởng kinh tế, thúc đẩy giảm nghèo bền vững.

Thứ năm, mở rộng cơ hội phát triển kinh tế cho người nghèo bằng cách đẩy mạnh tăng trưởng nói chung và tích lũy tài sản cho người nghèo thông qua hỗ trợ đất đai, giáo dục cho họ; tăng thêm mức lợi suất từ những tài sản này thông qua sự kết hợp các hành động mang tính thị trường và phi thị trường. Đồng thời, Đảng, Nhà nước phải có trách nhiệm và nhạy bén hơn đối với người nghèo, tăng cường sự tham gia của người nghèo trong các quá trình chính trị và ra quyết định ở địa phương, từng bước dỡ bỏ những rào cản xã hội như phân biệt giới, tôn giáo và địa vị xã hội. Bên cạnh đó, tăng cường an sinh xã hội nhằm giảm bớt nguy cơ dễ bị tổn thương của người nghèo trước ốm đau, mất mùa, thiên tai, bạo lực, đồng thời giúp họ hạn chế được các cú sốc bất lợi khi chúng xảy đến.

3. Kết luận

Như vậy, nghèo đa chiều là cách tiếp cận mới phù hợp với xu thế phát triển của thế giới hiện nay, tiếp cận với khái niệm nghèo đa chiều giúp Việt Nam hạn chế việc bỏ sót những đối tượng tuy không nghèo về thu nhập nhưng lại nghèo về các chiều cạnh khác. Bởi vì, cái nghèo không

chỉ gắn liền với sự thiếu thốn thu nhập, chỉ tiêu mà còn là việc không được thỏa mãn các nhu cầu dịch vụ xã hội cơ bản. Có thể nói, việc chuyển đổi đánh giá nghèo từ đơn chiều sang đa chiều là phương pháp khắc phục những bất cập và hạn chế của chính sách giảm nghèo hiện nay. Phương pháp này giúp bảo đảm mức sống tối thiểu, đồng thời đáp ứng các dịch vụ xã hội cơ bản, từng bước giảm nghèo bền vững. Thế nhưng, do tính phức tạp trong đo lường các tiêu chí nghèo đa chiều nên cần có sự chuẩn bị từng bước trước khi triển khai đại trà. Đồng thời, cần đảm bảo tính khách quan trong việc thu thập, xử lý, tính toán, tổng hợp và báo cáo các tiêu chí nghèo, trong đó điểm mấu chốt là xác định đúng các trọng số cho phù hợp. Hệ thống giám sát đánh giá cần được triển khai, vận hành gắn liền với cách tiếp cận nghèo đa chiều, trong đó sự tham gia, đồng thuận và tiếng nói của người dân là rất quan trọng □

Tài liệu tham khảo

1. Đặng Nguyên Anh (2015), *Nghèo đa chiều ở Việt Nam: Một số vấn đề chính sách và thực tiễn*, http://www.vass.gov.vn/noidung/tintuc/Lists/KhoaHocCongNghe/View_Detail.aspx?ItemID=21
2. Lê Thanh Bình (2016), “Một số vấn đề về công tác xóa đói, giảm nghèo vùng dân tộc thiểu số giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản (Chuyên đề cơ sở)*, số 117 (9/2016).
3. Tổng Thanh Bình (2016), “Cần tiếp tục rà soát, giảm chồng chéo các chính sách giảm nghèo”, *Báo Lao động - Xã hội*, số 133, ngày 6/11/2016.
4. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (2015), *Đề án tổng thể Chuyển đổi phương pháp tiếp cận đo lường nghèo từ đơn chiều dựa vào thu nhập sang đa chiều, áp dụng trong giai đoạn 2016-2020*, <http://tuaf.edu.vn/khoa-kinhteptnt/bai-viet/de-an-tong-the-chuyen-doi-phuong-phap-tiep-can-do-luong-ngheo-tu-don-chieu-sang-da-chieu-7341.html>
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986-2016)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Nguyễn Hữu Dũng (2016), “Giảm nghèo đa chiều bền vững: Những điểm mới và vận dụng vào điều kiện của Việt Nam”, *Tạp chí Cộng sản (Chuyên đề cơ sở)*, số 118 (10/2016).
7. Dương Phú Hiệp, Vũ Văn Hà (Chủ biên, 1998), *Phân hóa giàu nghèo ở một số quốc gia khu vực châu Á - Thái Bình Dương*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
8. Ngân hàng Thế giới (2000), *Báo cáo về tình hình phát triển thế giới 2000/2001, Tấn công đói nghèo*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Valerie Kozel (2013), *Báo cáo “Những thành tựu đạt được rất ấn tượng”*, WB, Hà Nội.
10. Võ Thị Thu Nguyệt (2010), *Xóa đói giảm nghèo ở Malaixia và Thái Lan - Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.